TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HSST
Ngày: 24- 01- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Loan

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Ninh Thị Tám- Kiểm sát viên.

Ngày 24- 01- 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/TLST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Thị T- Sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 6/12**;** dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Bá Đ và bà Lê Thị C (đều đã chết); chồng: Nguyễn Xuân T, có 02 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: ngày 16/5/2012 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách 30 tháng; ngày 04/02/2015 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp 15 tháng tù của bản án ngày 16/5/2012, bị cáo phải chấp hành 24 tháng tù (ngày 02/02/2018 chấp hành xong hình phạt); tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Y- Sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 14 phố Đ, phường S, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30’ngày 23/9/2018, Đỗ Thị T đi từ nhà ra cửa hàng bánh trung thu N tại số nhà 195 phố T, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa để mua bánh trung thu. Trong lúc đứng đợi, T phát hiện thấy trong túi áo chống nắng bên phải của chị Nguyễn Thị Y có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Wiko màu vàng đồng nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc đang đông người chen nhau mua bánh, T đi sát đứng sau chị Y nhanh tay rút chiếc điện thoại rồi quay ra định tẩu thoát thì bị khách hàng đứng bên cạnh phát hiện tri hô, chị Yến liền quay lại cùng mọi người bắt thu giữ tang vật.

Chị Nguyễn Thị Y báo cáo tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Wiko màu vàng đồng, trị giá khoảng 1.500.000đ. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã định giá chiếc điện thoại trên có giá trị 1.500.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại cho bị hại, chị Y nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại cáo trạng số 30/CT-VKSTPTH ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, tuy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Đỗ Thị T, bị hại không có ý kiến khiếu nại gì.].

[2. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị T khai nhận: Khoảng 9h30’ngày 23/9/2018 tại cửa hàng bánh trung thu N tại số nhà 195 phố T, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Wiko màu vàng đồng, trị giá 1.500.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, báo cáo của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù, tài sản chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000đ nhưng vì bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Thị T đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy

định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật].

[3. Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng chủ sở hữu sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, cần phải xử lý nghiêm. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục].

[4. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); mẹ bị cáo (bà Lê Thị C) là thanh niên xung phong , là thương binh với tỷ lệ thương tật 25% là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt].

[5.Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự].

[6. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị T: 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án

Nơi nhận:
-Bị cáo; Bị hại;
-VKSNDTP Thanh Hóa;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa; Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh

Hồ Thị Minh Hạnh